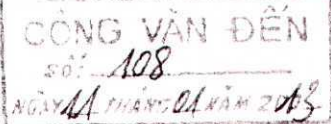


SỐ TƯ PHÁP TỈNH T. SỐ: 22/2012/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 12 năm 2012



NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Định hướng nội dung Quy ước thôn, xóm, bản, tổ dân phố
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20 tháng 4 năm 2007;

Căn cứ Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT/BTP-BVHTT-BTTUBTUMITQVN ngày 31 tháng 3 năm 2000 của Bộ Tư pháp - Bộ Văn hóa Thông tin - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư; Thông tư liên tịch số 04/2001/TTLT-BTP-BVHTT-BTTUBMTTQVN-UBQGDSKHHGD ngày 09 tháng 7 năm 2001 của Bộ Tư pháp - Bộ Văn hóa Thông tin - Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Ủy ban quốc gia dân số, kế hoạch hóa gia đình Hướng dẫn bổ sung Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT/BTP-BVHTT-BTTUBTUMITQVN về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư;

Căn cứ Thông tư số 70/2007/TT-BNN ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện Quy ước bảo vệ và phát triển rừng trong cộng đồng dân cư thôn;

Xét Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về Định hướng nội dung Quy ước thôn, xóm, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 141/BC-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2012 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này “**Định hướng nội dung Quy ước thôn, xóm, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**”.

Điều 2. Quản lý nhà nước về xây dựng và thực hiện quy ước

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước việc xây dựng và thực hiện Quy ước thôn, xóm, bản, tổ dân phố (*sau đây gọi chung là Quy ước thôn*) trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm:

a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, văn bản chỉ đạo về xây dựng và thực hiện quy ước thôn;

b) Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, hướng dẫn trình tự, thủ tục xây dựng, công nhận quy ước thôn; kiểm tra việc thi hành pháp luật về xây dựng và thực hiện quy ước thôn và Nghị quyết này;

c) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến xây dựng và thực hiện quy ước thôn; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng quy ước thôn cho cơ sở;

d) Đánh giá, sơ kết, tổng kết tình hình xây dựng và thực hiện quy ước thôn trên địa bàn, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

a) Công nhận quy ước thôn theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định, bảo đảm quy ước thôn có nội dung phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Định hướng nội dung quy ước thôn ban hành kèm theo Nghị quyết này, các quy tắc xây dựng nếp sống văn hóa, duy trì và phát triển phong tục tập quán tốt đẹp ở cơ sở;

b) Tập huấn nghiệp vụ, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện quy ước thôn;

c) Đánh giá, sơ kết, tổng kết việc xây dựng và thực hiện quy ước thôn trên địa bàn huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các thôn, xóm, bản, tổ dân phố (*sau đây gọi chung là thôn*) xây dựng quy ước thôn có nội dung phong phú, thiết thực, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước;

b) Lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận quy ước thôn theo đúng trình tự, thủ tục, thời gian pháp luật quy định;

c) Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện quy ước thôn;

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

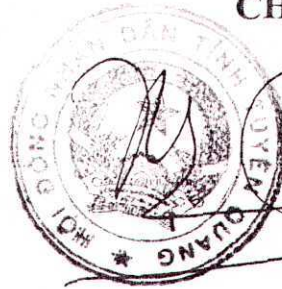
Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ VH,TT&DL;
- Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Viện KSND tỉnh;
- Tòa án ND tỉnh;
- Chánh, Phó VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CV VP HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Sáng Vang

ĐỊNH HƯỚNG

Nội dung Quy ước thôn, xóm, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Kèm theo Nghị quyết số 22/2012/NQ-HĐND ngày 13/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Quy ước thôn, xóm, bản, tổ dân phố (sau đây gọi chung là Quy ước thôn) là văn bản quy phạm xã hội trong đó quy định các quy tắc xử sự chung do cộng đồng dân cư trong thôn, xóm, bản, tổ dân phố (sau đây gọi chung là thôn) cùng thỏa thuận đặt ra để điều chỉnh các quan hệ xã hội mang tính tự quản của nhân dân trong thôn, nhằm giữ gìn và phát huy những phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa tốt đẹp trên địa bàn thôn, góp phần hỗ trợ tích cực cho việc quản lý nhà nước bằng pháp luật.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, điều kiện kinh tế- xã hội, trình độ dân trí, phong tục, tập quán tốt đẹp, góp phần đưa pháp luật vào cuộc sống của nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh định hướng xây dựng và thực hiện quy ước thôn, như sau:

I. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN QUY ƯỚC THÔN

1. Việc xây dựng và thực hiện quy ước thôn phải bảo đảm tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; nội dung quy ước thôn không trái pháp luật, phù hợp với phong tục tập quán tốt đẹp và điều kiện cụ thể của từng thôn.

2. Phát huy tính tự quản, tăng cường tình đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; các tranh chấp, mâu thuẫn xích mích nhỏ trong nhân dân phải được giải quyết thông qua phương thức hòa giải ở cơ sở theo quy định. Những hành vi vi phạm pháp luật phải do các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Mỗi thôn chỉ xây dựng 01 (một) bản quy ước; quy ước thôn phải được Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận mới có giá trị thi hành.

II. NỘI DUNG QUY ƯỚC THÔN

Quy ước thôn có thể có phần Lời nói đầu để ghi nhận truyền thống văn hóa và mục đích của việc xây dựng Quy ước thôn. Các quy định của Quy ước cần ngắn gọn, cụ thể, thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện; xác định rõ quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong cộng đồng.

Tùy theo đặc điểm và yêu cầu tự quản của từng địa bàn mà quy ước thôn có thể quy định bao quát toàn bộ hoặc một số nội dung sau:

1. Phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân; xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị; bảo vệ môi trường; bảo vệ và phát triển rừng

1.1. Phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân

Đề ra các biện pháp nhằm phát triển kinh tế, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; duy trì và phát triển các làng nghề, ngành nghề truyền thống của nhân dân địa phương; có biện pháp giúp đỡ hỗ trợ lẫn nhau về vốn, truyền đạt, phổ biến kinh

nghiệm sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, dạy nghề, tạo việc làm... nhằm nâng cao thu nhập cho mỗi gia đình và cộng đồng dân cư trong thôn.

1.2. Xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị

- Đề ra các nội dung, biện pháp vận động nhân dân tích cực hưởng ứng, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; vận động nhân dân tự nguyện hiến đất, đóng góp tiền của, công lao động để xây dựng đường giao thông nông thôn và các công trình công cộng.

- Đề ra biện pháp bảo vệ, duy trì, giữ gìn đường, ngõ, xóm sạch; bảo vệ không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; xây dựng tuyến phố văn minh, xanh, sạch, sáng, đường thông, hè thoáng.

1.3. Bảo vệ môi trường, bảo vệ và phát triển rừng

Quy ước đề ra biện pháp thích hợp nhằm vận động, khuyến khích các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tích cực tham gia bảo vệ môi trường như:

- Bảo vệ nguồn nước ao, hồ, sông, suối; không vứt rác, đổ, xả chất thải, nước thải, xác súc vật (*gọi chung là rác thải*)... ra nơi công cộng hoặc ra các nguồn nước; mỗi gia đình, tổ chức phải có biện pháp thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh nơi ở và vệ sinh công cộng.

- Việc chăn nuôi gia súc, gia cầm phải bảo đảm hợp vệ sinh, không được thả rông gia súc, gia cầm tại những nơi tập trung đông dân cư, thành thị; thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, không làm lây lan dịch bệnh. Việc sử dụng các thức ăn, hóa chất trong chăn nuôi, trồng trọt và chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm phải đảm bảo đúng quy trình tiêu chuẩn kỹ thuật, không làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, không gây ô nhiễm môi trường.

- Đề ra các biện pháp nhằm bảo vệ mùa màng; sử dụng đất đúng mục đích, tận dụng đất đai được giao để thâm canh tăng gia sản xuất, không bỏ đất hoang hóa; bảo đảm vệ sinh an toàn trong việc sử dụng thuốc trừ sâu...

- Bảo vệ đê điều, đập nước, kênh mương, đường dây tải điện, đường dây thông tin liên lạc, hệ thống đèn chiếu sáng đô thị, cây xanh, các công trình công cộng (*nếu có*), tiết kiệm điện, nước.

- Đối với thôn có rừng, có khoáng sản, quy ước cần đề ra các biện pháp nhằm bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ động vật hoang dã, bảo vệ khoáng sản, quy định quyền và nghĩa vụ của các thành viên cộng đồng trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ nguồn tài nguyên khoáng sản theo quy định của pháp luật; không tham gia khai thác, vận chuyển, mua bán, tiêu thụ khoáng sản, gỗ và các sản phẩm từ rừng trái pháp luật.

2. Xây dựng và phát triển xã hội lành mạnh

2.1. Về giáo dục- đào tạo:

Đề ra biện pháp vận động các hộ gia đình trong thôn chăm lo, tạo điều kiện cho con em được đi học đúng độ tuổi; xóa mù chữ và chống tái mù chữ (*nếu có*); người trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề, có việc làm và thu nhập ổn

định; tích cực tham gia khuyến học, khuyến nghề, gia đình, dòng họ khuyến học, xây dựng quỹ khuyến học của địa phương.

2.2. Về văn hóa:

- Đề ra các biện pháp nhằm bảo đảm giữ gìn và phát huy thuần phong mỹ tục, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, trong ứng xử, giao tiếp, ăn ở, đi lại, xóa bỏ hủ tục lạc hậu, chống lãng phí; phát triển các hoạt động văn hóa lành mạnh.

- Xây dựng và phát huy tình làng, nghĩa xóm, đoàn kết, tương thân, tương ái, hỗ trợ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư (*tổ chức thăm hỏi khi ốm đau, hoạn nạn, gia đình có việc hiếu, việc hỷ...*).

- Bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa; khôi phục, duy trì và phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống; bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống dân tộc.

- Đẩy mạnh thực hiện và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, hàng năm tổ chức “Ngày Hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư” vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam (18/11); tổ chức đăng ký, bình xét danh hiệu “Khu dân cư văn hóa”, “Gia đình văn hóa” theo quy định, đồng thời đề ra tỷ lệ hàng năm hộ gia đình trong thôn đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

- Xây dựng và duy trì hoạt động của nhà văn hóa thôn hoặc liên thôn, khu thể thao thôn, đội văn nghệ quần chúng và các loại hình câu lạc bộ văn hóa; đối với thôn có nhà văn hóa thì khuyến khích xây dựng tủ sách của thôn và vận động nhân dân ủng hộ sách, báo, tạp chí và tham gia đọc sách.

2.3. Thực hiện chính sách dân số, gia đình, trẻ em; bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Đề ra các biện pháp và vận động nhân dân trong thôn thực hiện các biện pháp nhằm thực hiện tốt chính sách về dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, xây dựng quy mô gia đình ít con theo quy định của pháp luật; phụ nữ trong thời kỳ mang thai thực hiện khám thai, tiêm phòng đầy đủ và sinh con tại các cơ sở y tế.

- Trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng mở rộng đầy đủ; bảo vệ trẻ em không bị lạm dụng tình dục; khuyến khích con cháu chăm học, chăm làm, thật thà, lễ phép, hiếu thảo, kính trọng ông, bà, cha mẹ, thầy cô; ông, bà, cha, mẹ sống mẫu mực, làm gương cho con cháu noi theo, dạy dỗ, nuôi dưỡng con, cháu trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

- Khuyến khích, vận động nhân dân tích cực xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ; không tảo hôn, không kết hôn cận huyết thống; phòng, chống bạo lực gia đình; vận động nhân dân trong thôn khi bị ốm đau đến cơ sở y tế để khám bệnh, chữa bệnh, tham gia các hình thức bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội phù hợp, luyện tập thể dục thể thao, không sử dụng ma túy trái pháp luật, không hút thuốc lá, hạn chế uống rượu, bia.

3. Bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội

- Đề ra các biện pháp để nhân dân trong thôn chấp hành tốt việc đăng ký thường trú, tạm trú, đăng ký thay đổi nơi cư trú theo quy định của pháp luật; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch.

- Đề ra các biện pháp bảo vệ trật tự, trị an trên địa bàn; tham gia phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; phòng, chống việc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để trục lợi, gây mất trật tự trị an, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc; tham gia quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư.

- Đề ra các biện pháp nhằm vận động nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về an toàn giao thông, không lấn chiếm hành lang đường bộ, lòng đường, hè phố, không phơi rơm, rạ và các sản vật trên đường giao thông; thực hiện phòng chống cháy nổ.

- Không khiêu khích đông người, vượt cấp, hoặc tụ tập đông người, gây mất trật tự an ninh.

4. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng hệ thống chính trị, tổ chức tự quản, các tổ chức đoàn thể thôn vững mạnh

4.1. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân

Quy ước đề ra các biện pháp, phương thức thích hợp giúp dân cư trên địa bàn thôn tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, bảo đảm và phát huy quyền tự do, dân chủ của nhân dân; động viên và tạo điều kiện để nhân dân thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ công dân.

4.2. Xây dựng hệ thống chính trị, tổ chức tự quản, các tổ chức đoàn thể trong thôn vững mạnh

- Đề ra các biện pháp nhằm xây dựng thôn vững mạnh, Ban công tác mặt trận, các tổ chức đoàn thể, tổ chức tự quản hoạt động tốt.

- Đề ra biện pháp nhằm tạo điều kiện cho Tổ hòa giải và các hòa giải viên hoạt động theo quy định của pháp luật; các tranh chấp, mâu thuẫn, xích mích nhỏ trong nhân dân phải thông qua phương thức hòa giải cơ sở; các bên nghiêm chỉnh, tự giác thực hiện kết quả hòa giải thành.

- Đề ra các biện pháp nhằm huy động, vận động nhân dân đóng góp các loại quỹ, các khoản đóng góp theo quy định của pháp luật và phù hợp với khả năng đóng góp của nhân dân. Việc quản lý, sử dụng quỹ, các khoản thu của thôn phải được công khai theo quy định. Quy ước thôn không được đặt ra các khoản phí, lệ phí.

5. Các biện pháp thưởng, phạt

Các biện pháp thưởng, phạt có thể quy định ngay tại các điều, khoản cụ thể của quy ước.

Quy ước có thể đề ra các hình thức và biện pháp thưởng đối với cá nhân, hộ gia đình có thành tích trong việc xây dựng và thực hiện quy ước, như: Lập sổ

vàng truyền thống nêu gương người tốt, việc tốt, ghi nhận công lao, thành tích của tập thể, cá nhân; bình xét, công nhận gia đình văn hóa và các hình thức biểu dương, khen thưởng khác do cộng đồng dân cư tự thỏa thuận, công nhận hoặc đề nghị các cấp chính quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Đối với những người có hành vi vi phạm các quy định của quy ước thì chủ yếu áp dụng các hình thức giáo dục, phê bình, nhắc nhở của gia đình, tập thể cộng đồng, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng ở cơ sở. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng các quy định của quy ước thì trên cơ sở thảo luận thống nhất trong tập thể cộng đồng, có thể thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm trong phạm vi cộng đồng hoặc áp dụng các biện pháp phạt nhưng không được đặt ra các biện pháp xử phạt nặng nề xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

Quy ước có thể đề ra các biện pháp nhằm góp phần giáo dục những người có hành vi vi phạm pháp luật bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; giáo dục cảm hóa, giúp đỡ người phạm tội sau khi mãn hạn tù trở thành những người lương thiện, có ích cho xã hội.

Những hành vi vi phạm pháp luật phải do các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Việc áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm quy ước không thay thế các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 5